Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 640 | Ngày: 04/11/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 1.162.000 đ

Tiền mặt: 490.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 642.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 2.324.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 980.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.284.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	507.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	591.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	241.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.54 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	949.00 gram	1.05 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	20.00 gram	0.90 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	518.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	349.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	410.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	35.00 ml	0.95 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	205.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1154.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	472.00 ml	2.53 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	504.00 ml	0.30 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	848.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	368.00 gram	0.39 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	23.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	217.00 gram	0.89 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	141.00 ml	0.78 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	575.00 ml	0.09 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	290.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	305.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	273.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	402.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	3284.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	3178.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	299.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	3.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	1362.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Vải Ngâm	2.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bột Matcha	148.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Trà lài	234.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Rich lùn	326.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Yaourt	20.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bánh dad	47.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Cốt chanh	730.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Mứt hạt dẻ cười	891.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Sốt caramel muối	698.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup Atiso	338.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup vải	699.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup hazelnut	325.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup trà xanh	100.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vanilla	350.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....